TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN T** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HS-ST
Ngày 30 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN T, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Thung.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Đinh Thị Hồng Thơm;

Bà Nguyễn Thị Thu Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân T, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân T, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Ngô Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân T, tỉnh Nam Định xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 40/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Phan Văn T, sinh ngày 20/02/1979, nơi cư trú: Xóm 3, xã XH, huyện Xuân T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn B, đã chết và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1954; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Phan Thị B, sinh năm 1981 và có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 02/01/2019 bị Toà án nhân dân huyện Xuân T quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 20 tháng. Ngày 06/9/2020 chấp hành xong; bị tạm giữ từ ngày 15/02/2023 đến ngày 24/02/2023 chuyển tạm giam; "có mặt".

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Tiến T, sinh năm 1962; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 15/02/2023, Phan Văn T một mình đi bộ từ nhà đến khu vực xóm 9, xã XH, huyện Xuân T tìm mua Heroine để sử dụng. Đến nơi, T gặp một người đàn ông lạ mặt, không biết tên, tuổi, địa chỉ. Qua dò hỏi biết người này có ma túy bán nên T hỏi mua 200.000 đồng Heroine. Người đàn ông đồng ý, nhận tiền và đưa cho T 01 gói nhỏ bên ngoài gói bằng giấy màu vàng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. T xác định là Heroine, cầm ở tay trái rồi đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 08 giờ 20 phút cùng ngày, khi T đang đi bộ trên đường dân cư thuộc xóm 9, xã XH, huyện Xuân T thì bị Tổ công tác Công an xã XH đang làm nhiệm vụ phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. T tự giác nộp 01 gói giấy nhỏ vừa mua và khai nhận là Heroine. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng ký hiệu là M, mời người chứng kiến và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngay sau đó Công an xã XH đã bàn giao hồ sơ, tài liệu đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân T để tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét tại nơi ở của Phan Văn T, nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kết quả xét nghiệm định tính Morphin đối với Phan Văn T ngày 15/02/2023 của Trung tâm y tế huyện Xuân T xác định: Phan Văn T dương tích với Morphine.

Tại bản kết luận giám định số 357/KL-KTHS ngày 20/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong 01 gói nhỏ bên ngoài gói bằng giấy màu vàng, niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M gửi giám định là ma túy; loại ma tuý Heroine, khối lượng mẫu M: 0,148gam.

Tại Cơ quan điều tra, Phan Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân như đã nêu trên.

Cáo trạng số 38/CT-VKSXT ngày 26/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân T đã truy tố bị cáo Phan Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân T luận tội, đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt chính: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 01 năm 9 tháng đến 02 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, cho tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo.

Bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, kết hợp với kết luận giám định về số ma túy thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 08 giờ 20 phút ngày 15/02/2023, tại khu vực xóm 9, xã XH, huyện Xuân T, tỉnh Nam Định, Phan Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,148 gam Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, hành vi của Phan Văn T đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân T đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, tiếp tay cho tệ nạn mua bán, sử dụng trái phép chất ma tuý, một hiểm hoạ lớn cho toàn xã hội, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm như: Trộm cắp tài sản, cướp tài sản,... làm tan vỡ hạnh phúc bao gia đình. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội; là người nghiện ma túy nên bị cáo đã thấu hiểu được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe và phòng ngừa.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với

tính chất mức độ hành vi cũng như theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Số Heroine đã thu giữ là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy.

[8] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Phan Văn T, T khai không biết tên tuổi, địa chỉ ngoài ra không còn nguồn chứng cứ, tài liệu nào khác nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý";

- Xử phạt bị cáo Phan Văn T 01 (một) năm 9 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/02/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy số Heroine trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 357/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 48/CCTHA ngày 28/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân T)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án buộc bị cáo Phan Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Phan Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh;

- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- UBND xã XH;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

Phạm Văn Thung